

SỐ TỪ VÀ LƯỢNG TỪ

1. Mục tiêu:

a. Kiến thức:

- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa khái quát, đặc điểm ngữ pháp của số từ và lượng từ: Khả năng kết hợp, chức năng ngữ pháp của số từ và lượng từ.

b. Kỹ năng:

- Biết cách nhận biết số từ, lượng từ trong khi nói, viết.
- Phân biệt số từ với danh từ chỉ đơn vị.
- Vận dụng số từ và lượng từ khi nói, viết.

c. Thái độ:

- Có ý thức sử dụng số từ, lượng từ một cách có hiệu quả.

e. Định hướng phát triển năng lực

Định hướng phát triển năng lực: tự nghiên cứu; giao tiếp, sử dụng Tiếng Việt; phát hiện, giải quyết vấn đề; tổng hợp kiến thức, hợp tác; vận dụng kiến thức vào thực tiễn để giải quyết vấn đề...

2. Chuẩn bị của GV và HS:

a. **Giáo viên:** Giáo án soạn theo CKTKN, giáo án điện tử, “Dạy học Ngữ văn 6”, tập 1, nxb GD, bút dạ, cacsphieeus học tập, nội dung giao dự án cho hs chuẩn bị.

b. **Học sinh:** Đọc kĩ bài, chuẩn bị bài theo yêu cầu của giáo viên (trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa, Các phiếu bài tập).

3. Tiến trình bài dạy: (5')

a. Kiểm tra bài cũ :

Câu hỏi : *Em hãy xác định các cụm danh từ trong đoạn văn, sau đó điền vào mô hìnhcụm danh từ:*

[...] *Các hoàng tử phải cời giáp xin hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.*

(Thạch Sanh)

* **Đáp án**

- Xác định được 5 cụm danh từ trong đoạn trích, mỗi cụm danh từ

[...] **Các hoàng tử phải cời giáp xin hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẹn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa.**

(Thạch Sanh)

-Điền vào cụm danh từ.

b. Nội dung bài mới:

***Vào bài: (1p)** *Gv kết nối từ phần kiểm tra bài cũ để vào bài*

Các em đã biết, danh từ thường kết hợp với một số từ ngữ khác để tạo thành cụm danh từ. Những từ ngữ ở phần phụ trước danh từ thường có ý nghĩa chỉ số lượng, phụ sau danh từ thường chỉ số thứ tự... Vậy, những từ ngữ đó thuộc từ loại nào và có những đặc điểm gì, để hiểu rõ vai trò, chức vụ ngữ pháp của chúng, tiết học hôm nay cô trò ta cùng tìm hiểu.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của Hs	Nội dung ghi bảng
<p>HD1- HDHS tìm hiểu thế nào là số từ, đặc điểm của số từ, so sánh để phân biệt được số từ và danh từ chỉ đơn vị</p> <p>* Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho những từ nào trong câu? (Tb) Gv: Nhận xét, chuẩn kiến thức :</p> <p>a) Hai chàng ...Một trăm ván cơm nếp, một trăm nếp bánh chưng... chín gà,... chín cưa,... chín hồng mao, ...một đôi”.</p> <p>b) Hùng Vương thứ sáu...</p> <p>* Những từ được bỏ nghĩa(những từ gạch chân) thuộc về từ loại nào mà em đã được học?(Tb)</p> <p>* Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa gì cho danh từ? (Tb)</p> <p>* Qua phân tích, em hiểu thế nào là số từ? (Tb)</p> <p>Gv yêu cầu hs xác định các cụm danh từ có trong ví dụ trên</p> <p>* Những từ in đậm đứng ở vị trí nào trong cụm danh từ? (Tb)</p> <p>- Nhận xét, tổng hợp, chốt: - Khi biểu thị số lượng sự vật, số từ thường đứng trước danh từ. Khi biểu thị thứ tự, số từ đứng sau danh từ.</p> <p>-Gv thực hiện bài tập củng cố kiến thức về số từ định hình cho hs đồng thời phân biệt giữa số từ và danh từ chỉ đơn vị. +Phát hiện 3 số từ</p> <p>+ Có nhiều hs cho rằng từ “đôi” là số từ em có nhất trí với ý kiến đó không? Vì sao? (K-G)</p> <p>-Gv tổ chức cho hs thảo luận, nhận xét, bổ sung sau đó chuẩn kiến thức</p> <p>-Không nhất trí với lời nhận xét trên vì:</p>	<p>- Đọc ví dụ. - Trả lời, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Những từ được bỏ nghĩa đều là danh từ.</p> <p>- Số từ là những từ chỉ số lượng và số thứ tự của sự vật.</p> <p>-Hs phát hiện vị trí của ST trong cụm từ</p> <p>-Thực hiện cá nhân</p> <p>-Thảo luận nhóm đôi- 1p</p> <p>+Thảo luận +Đại diện nhóm báo cáo +Nhận xét, bổ sung.</p>	<p>I. Số từ. (12p) 1.Phân Ví dụ: (SGK/128)</p> <p>- Bổ sung ý nghĩa về số lượng cụ thể của sự vật (đứng trước danh từ)</p> <p>- Bổ sung ý nghĩa về thứ tự của sự vật (đứng sau danh từ).</p>

<p>- Từ đôi không phải là số từ mà là danh từ chỉ đơn vị (gắn với ý nghĩa số lượng)...</p> <p><i>* Em hãy tìm thêm những danh từ chỉ đơn vị tương tự như từ “đôi”? (Kh)</i></p> <p><i>* Qua phân tích ví dụ của từ “đôi”, em nhận thấy chúng ta cần lưu ý thêm điều gì về số từ?(Tb)</i></p> <p>* GV: Gv sử dụng sơ đồ tư duy để khái quát lại kiến thức về số từ yêu cầu hs lưu ý ghi nhớ sgk:</p> <p>* GV: Đưa bài tập 1 (SGK/129): (Bắn lên màn hình):</p> <p>Gv: Chuyển ý: Như vậy, các em đã nắm được số từ và đặc điểm của số từ. Lượng từ có đặc điểm gì? Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp phần II.</p> <p>HD2- HDHS tìm hiểu thế nào là lượng từ, các nhóm của lượng từ, so sánh để phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa lượng từ và số từ.</p> <p>Gv giới thiệu ví dụ -SGK (129) Và bổ sung thêm 1 Vd ngoài: Một hôm, bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng rút lui mỗi người một ngã. (Sự tích Hồ Gươm-Ngữ văn 6 tập 1)</p> <p><i>* Những từ gạch chân trong ví dụ trên bổ nghĩa cho từ nào ở trong câu? (Tb)</i></p> <p><i>* Những từ được bổ nghĩa trên thuộc từ loại nào? (Tb)</i></p> <p>Gv: Danh từ và những từ in đậm tạo nên cụm danh từ.... Gv dẫn dắt rồi hỏi</p>	<p>- Cặp, tá, chục,...</p> <p>-Hs kết luận</p> <p>- Hs đọc ghi nhớ.</p> <p>- Hs: lên bảng: Xác định số từ: + chỉ lượng (một canh, hai canh, ba canh, năm cánh). + chỉ thứ tự (canh bốn, canh năm).</p> <p>-Hs phát hiện</p> <p>- Điều thuộc danh từ.</p> <p>- Trả lời, nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Không giống vì những từ này chỉ lượng ít hay nhiều của sự vật</p>	<p>-Cần phân biệt số từ với những danh từ chỉ đơn vị gắn với ý nghĩa số lượng</p> <p>2. Ghi nhớ: (SGK/128).</p> <p>II. Lượng từ: (12p) 1. Phân tích ví dụ: (SGK/129)</p> <p>a. Các, cả mấy, những- chỉ lượng nhiều b.Mỗi –chỉ lượng ít</p>
--	--	---

* Xét về mặt ý nghĩa, thì những từ in đậm trong ví dụ này có giống số từ không?(Kh)

Gv: Nhấn mạnh kiến thức vừa phân tích

* Qua phân tích, em hiểu thế nào là lượng từ?(Tb)

Gv lưu ý hs và trở lại ví dụ phân kiểm tra bài cũ.

Cùng hs điền thêm ví dụ bổ sung vào mô hình cụm Dt.

Gv hướng dẫn hs quan sát mô hình cụm Dt thật kĩ. Sau đó hướng dẫn hs phân loại...

Gv tổ chức để hs lấy thêm vd về các loại lượng từ:

GV lưu ý ghi nhớ

Thực hiện thảo luận heo nhóm lớn thời gian 3p

Hãy so sánh làm nổi bật điểm giống và khác nhau giữa số từ và lượng từ.

-Gv tổng hợp kiến thức tích hợp với bài danh từ rút ra kinh nghiệm để điền vào mô hình:

Phần trước		Phần trung tâm		phần sau	
t1	t2	T1	T2	s1	s2
	các		hoàng tử		
	những	kẻ		Thua trận	
cả	mấy	vạn	tướng lĩnh, quân sĩ		
	mỗi		người		
LT toàn thể	LT chỉ tập hợp hay phân phối-ST	DT chỉ đơn vị	DT chỉ sự vật	Từ chỉ đặc điểm	Vị trí ..

* Theo em, trong một cụm danh từ, có thể sử dụng cả số từ và lượng từ không?(G)

-Hs khái quát khái niệm

-Quan sát

-Lấy ví dụ.

- Đọc ghi nhớ.

-Hs quan sát phát hiện theo gợi ý của Gv

=> Lượng từ là những từ chỉ số lượng ít hay nhiều của sự vật.

-Dựa vào vị trí trong cụm Dt, có thể chia lượng từ thành 2 nhóm:

-Nhóm chỉ ý nghĩa tập hợp hay phân phối.

+ “Nhóm chỉ ý nghĩa toàn thể .

* Ghi nhớ:(SGK,T.129)

<p>Gv chuyên ýL</p> <p>-Hs đọc yêu cầu bài 1 -Hướng dẫn hs thực hiện Gv chuẩn kiến thức</p> <p>Yêu cầu h/s đọc BT 2 (T.129) * Các từ in đậm trong hai dòng thơ sau được dùng với ý nghĩa như thế nào?(Tb) “ Con đi trăm núi ngàn khe Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm”</p> <p>Gv dùng tranh ảnh yêu cầu hs đặt câu có sử dụng số từ lượng từ</p>	<p>-Thực hiện cá nhân</p> <p>-Neu yêu cầu -Phát hiện và giải thích</p> <p>-Hs đặt câu -Nhận xét, sửa chữa nếu có.</p>	<p>III. Luyện tập: (13p) 1. Bài tập 1: (SGK, T.129)</p> <p>-Một hai, ba- số từ chỉ số lượng -Bốn, năm- St chỉ số thứ tự</p> <p>2. Bài tập 2: (SGK, T.129)</p> <p>=> Từ “trăm” và từ “ngàn” vốn là số từ nhưng ở đây nó là lượng từ chỉ ý nghĩa tập hợp (Con đi nhiều núi nhiều khe). - Từ “muôn” là lượng từ chỉ ý nghĩa toàn thể -> nhấn mạnh nỗi vất vả đắng cay của mẹ.</p> <p>3. Bài tập bổ trợ:</p> <p>- Hs viết. - Một -> hai em đứng tại chỗ đọc. - Nhận xét, sửa chữa.</p>
---	---	---

c. Củng cố, luyện tập: (3')

* Số từ, lượng từ là gì? Nêu đặc điểm của số từ và lượng từ? Điểm giống và khác nhau giữa số từ và lượng từ?(Tb-K)

d. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà: (1').

- Học: Thuộc nội dung ghi nhớ (SGK, T.129,130).
- Làm: Bài tập 3,4 T.129,130.
- Đọc và chuẩn bị: Bài tập làm văn **Kể chuyện tưởng tượng** tiết sau học.